

CÔNG TY CP DAMSAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/No: 17022022/ADS

Thái Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2022

### CÔNG BỐ THÔNG TIN

*(Về việc thông qua sửa đổi phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ)*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Damsan
- Mã chứng khoán: ADS
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A4, Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Điện thoại: 02273.643.826
- Fax: 02273.642.312
- Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Huy Đông

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố :  định kỳ  24h  bất thường  theo yêu cầu

#### Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 17022022/NQ-HĐQT-ADS ngày 17/02/2022

Công ty Cổ phần Damsan xin thông báo về việc thông qua sửa đổi phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

-Nghị quyết HĐQT số

17022022/NQ – HĐQT-ADS

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

*Vũ Huy Đông*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DAMSAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17022022/NQ-HĐQT

Thái Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

*Về việc: thông qua sửa đổi phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 153”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 24042021/NQ-ĐHĐCĐ/ADS ngày 24/04/2021 của Công ty Cổ phần Damsan;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/02/2022.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Thông qua sửa đổi phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đã được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết số 21122021/NQ-HĐQT ngày 21/12/2021 về thông qua triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Damsan**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Damsan thống nhất:

- Hủy bỏ Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết số 21122021/NQ-HĐQT ngày 21/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Damsan về thông qua triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021
- Thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đã được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục 01 đính kèm nghị quyết này.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**



Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng Ban, Bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu PTCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**VŨ HUY ĐÔNG**

## **PHỤ LỤC 01**

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17022022/NQ-HĐQT ngày 17/02/2022  
của Hội đồng quản trị CTCP DAMSAN)

## **PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN**

**Thái Bình, tháng 02/2022**



## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>3</b>
1.1. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	3
1.2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	3
1.3. TÌNH HÌNH THANH TOÁN GÓC, LÃI TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH HOẶC CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU .....	4
1.4. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	4
<b>PHẦN 2. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>5</b>
<b>PHẦN 3. ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU .....</b>	<b>6</b>
3.1 CĂN CỨ PHÁP LÝ .....	6
3.2 ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU .....	6
<b>PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH.....</b>	<b>8</b>
<b>PHẦN 5. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ.....</b>	<b>9</b>
5.1. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN.....	9
5.2. PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ GÓC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU .....	9
<b>PHẦN 6. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN THAM GIA.....</b>	<b>11</b>
6.1 CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
6.2 ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU.....	11
6.3 GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU .....	11
6.4 QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU .....	11
6.5 QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
6.6 TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU .....	12

## PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1.1. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN
Tên Tiếng Anh	:	DAMSAN JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	Damsan JSC
Loại hình doanh nghiệp	:	Công ty cổ phần
Trụ sở chính	:	Lô A4, Khu Công Nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, Bùi Viện, Trần Hưng, Thái Bình
Điện thoại	:	(022) 7364 3826
Fax	:	(022) 7364 2312
Vốn điều lệ	:	380.694.500.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKKD	:	1000389853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 06 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 28 tháng 09 năm 2020

### 1.2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán của Công ty:

Chỉ số tài chính	ĐVT	2019	2020	2021
Vốn chủ sở hữu	VND	356.913.525.499	384.397.358.078	521.211.225.455
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,30	3,35	2,21
Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	Lần	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	VND	30.605.023.239	27.640.756.047	65.041.483.936
Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2,05	5,79	12,48

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, năm 2021 đã kiểm toán của CTCP DamSan)

- Căn cứ theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của Công ty:

Chỉ số tài chính	ĐVT	2019	2020	2021
Vốn chủ sở hữu	VND	403.108.170.902	354.239.855.161	583.902.322.656
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,39	3,27	2,40
Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	Lần	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	VND	8.282.329.120	24.442.416.654	100.486.275.127



Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,57	7,19	17,21
------------------------------------	---	------	------	-------

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, năm 2021 đã kiểm toán của CTCP DamSan)

### **1.3. TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH HOẶC CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

Trong ba (03) năm liên tiếp trước đây (từ 2019 đến nay), Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản lãi và các khoản nợ đến hạn theo đúng hợp đồng và kế ước đã ký. Đồng thời, Công ty không thực hiện phát hành trái phiếu trong thời gian này.

### **1.4. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2021 của Tổ chức phát hành do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam thực hiện là chấp nhận toàn phần.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

## PHẦN 2. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 100 tỷ đồng sẽ được sử dụng theo phương án như sau:

STT	Mục đích	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	<b>Trả nợ vay ngân hàng</b>	<b>100.000.000.000</b>	Năm 2022
	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô – Hợp đồng tín dụng số 1462-LAV-202100241 ngày 14/04/2021	69.867.193.316	
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình – Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2127123/HĐTĐ ngày 30/11/2021	30.132.806.684	

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



### PHẦN 3. ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

#### 3.1 CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 (“Nghị định 153”).

#### 3.2 ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

STT	Điều kiện	Tuân thủ
1	Là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng. Loại hình công ty: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000389853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 06 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 28 tháng 09 năm 2020
2	Đối tượng tham gia đợt chào bán trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ đảm bảo theo quy định pháp luật.	Đáp ứng. Công ty cam kết phân phối trái phiếu cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước.
3	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	Đáp ứng. Văn bản cam kết thanh toán của Tổ chức Phát hành được đính kèm phương án này.
4	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng. Công ty không thuộc đối tượng phải đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
5	Phương án phát hành Trái Phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153.	Đáp ứng. Công ty cam kết phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận đúng thẩm quyền theo quy định.
6	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153.	Đáp ứng. Báo cáo tài chính năm 2021 của CTCP Damsan do TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán.
7	Các đợt chào bán trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng	Đáp ứng. Công ty không có các đợt chào bán trái



STT	Điều kiện	Tuân thủ
	kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán gần nhất.	<p>phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ trước đây.</p> <p>Đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ lần gần nhất của Công ty là đợt chào bán 4.370.000 cổ phiếu được hoàn thành ngày 04/12/2017.</p>
8	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện chứng quyền phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.	<p>Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.</p> <p>Trong đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ này, Công ty chỉ thực hiện phân phối trái phiếu cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước. Đồng thời khi nhà đầu tư giao dịch chuyển nhượng trái phiếu, ngoài việc phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 16 Nghị định 153, nhà đầu tư chỉ được phép thực hiện giao dịch chuyển nhượng trái phiếu giữa các nhà đầu tư trong nước (điều kiện giao dịch này sẽ được quy định cụ thể trong thỏa thuận, hợp đồng mua bán trái phiếu với nhà đầu tư; được công bố rõ ràng trong bản công bố thông tin về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các văn kiện trái phiếu liên quan khác).</p>

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



#### **PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH**

Các điều kiện, điều khoản cơ bản của trái phiếu dự kiến phát hành được nêu tại bản “CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU” đính kèm phương án này.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

## PHẦN 5. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ

### 5.1. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành dự kiến sẽ được sử dụng theo đúng mục đích được nêu tại Phần 2 nêu trên.

### 5.2. PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ GỐC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU

Công ty dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Công ty để thanh toán gốc, lãi và các khoản phải thanh toán khác (nếu có) của các Trái Phiếu.

Dự kiến dòng tiền của Công ty các năm tiếp theo như sau:

*Đơn vị: đồng*

I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1.	Lợi nhuận trước thuế	155.799.406.821	187.819.304.558	236.121.807.669
2.	Điều chỉnh cho các khoản			
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	24.482.406.165	24.482.406.165	24.482.406.165
-	Các khoản dự phòng	2.994.642.418	3.443.838.780	3.960.414.597
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	890.018.491	1.023.521.265	1.177.049.455
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(73.333.256.307)	(96.983.231.466)	(128.260.323.614)
-	Chi phí lãi vay	29.093.553.246	37.457.586.233	39.676.224.168
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	139.926.770.835	157.243.425.535	177.157.578.441
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	(113.310.698.304)	(130.307.303.050)	(149.853.398.507)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	(221.396.786.022)	73.903.995.804	(243.520.704.555)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	251.132.326.502	148.127.218.863	170.346.301.692
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	(1.608.766.655)	(1.850.081.653)	(2.127.593.901)
	Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	-	-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	(29.093.553.246)	(37.457.586.233)	(39.676.224.168)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(15.440.561.462)	(18.613.906.015)	(23.400.944.575)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	-	-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	10.208.731.648	191.045.763.251	(111.074.985.573)
II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(121.500.000.000)	-	-
2	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	73.333.256.307	96.983.231.466	128.260.323.614
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(48.166.743.693)	96.983.231.466	128.260.323.614
III.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	-	-
2	Tiền thu từ đi vay (Ngân hàng và Trái phiếu)	2.029.567.436.992	2.334.002.552.540	2.684.102.935.421
3	Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	100.000.000.000	-	-
4	Tiền trả nợ gốc vay	(2.129.567.436.992)	(2.334.002.552.540)	(2.684.102.935.421)
5	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(57.104.175.000)	-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(57.104.175.000)	-	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(95.062.187.045)	288.028.994.717	17.185.338.041
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	158.254.151.256	63.191.964.210	351.220.958.927



<b>IV.</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>63.191.964.210</b>	<b>351.220.958.927</b>	<b>368.406.296.968</b>

(Nguồn: CTCP Damsan)

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

## **PHẦN 6. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN THAM GIA**

### **6.1 CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin liên quan đến đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ theo đúng quy định của Nghị định 153 và các văn bản pháp luật liên quan.

### **6.2 ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU**

Trái phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký thông qua Đại lý Đăng ký, Lưu ký.

### **6.3 GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU**

Trái phiếu chỉ được phép giao dịch trong các trường hợp theo quy định tại Điều 16 nghị định 153 và các văn bản pháp luật liên quan và chỉ được phép giao dịch giữa các nhà đầu tư trong nước.

### **6.4 QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU**

- Trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu:

a) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu.

b) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua trái phiếu.

c) Hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị quy định của pháp luật liên quan.

- Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu

a) Được doanh nghiệp phát hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định này; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu.

b) Được doanh nghiệp phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với doanh nghiệp phát hành.

c) Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu; được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.

### **6.5 QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

- Tổ Chức Phát Hành có quyền sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để sử dụng theo Mục đích phát hành trái phiếu đã công bố và hưởng các quyền khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua bán trái phiếu với Nhà đầu tư và các văn kiện liên quan đến Trái Phiếu.

- Tổ Chức Phát Hành sẽ, hoặc bảo đảm Đại Lý Lưu Ký sẽ, lập (vào Ngày Phát Hành) và lưu giữ (trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu) Sổ Đăng Ký trong đó thể hiện, ngoài các nội dung khác, khoản gốc của các Trái Phiếu, Ngày Phát Hành và mọi giao dịch chuyển nhượng và thay đổi quyền sở hữu đối với các Trái Phiếu và tên, địa chỉ của các chủ sở hữu trái phiếu.



- Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán các khoản Gốc, Lãi Trái Phiếu, tất cả các nghĩa vụ khác liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) cho các chủ sở hữu trái phiếu tại mỗi và tất cả các thời điểm Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thanh toán các khoản này cho các chủ sở hữu trái phiếu và thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của và Hợp đồng mua bán trái phiếu với Nhà đầu tư và các văn kiện liên quan đến Trái Phiếu.
- Tổ Chức Phát Hành cam kết Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì tư cách pháp lý của Tổ Chức Phát Hành là một công ty hoạt động theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, thực hiện toàn bộ các yêu cầu về công bố thông tin, quản lý sổ sách chứng từ, hệ thống tài chính – kế toán, sửa đổi Điều lệ, thực hiện các nghĩa vụ thuế, các giao dịch,... quy định của pháp luật và Hợp đồng mua bán trái phiếu với Nhà đầu tư và các văn kiện liên quan đến Trái Phiếu.
- Quy định cụ thể về các quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện tại và Hợp đồng mua bán trái phiếu với Nhà đầu tư và các văn kiện liên quan đến Trái Phiếu.

## **6.6 TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

### **6.6.1. Tổ Chức Tư Vấn và Đại Lý Phát Hành**

Tổ Chức Tư Vấn Và Đại Lý Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội: triển khai các công việc theo Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu nhằm hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành thực hiện phát hành Trái Phiếu.

Quy định cụ thể về các quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Tư Vấn Và Đại Lý Phát Hành được thể hiện tại Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu.

### **6.6.2. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Và Thanh Toán**

Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Và Thanh Toán Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội: triển khai các dịch vụ đại lý đăng ký, đại lý lưu ký, quản lý chuyển nhượng, đại lý thanh toán và các dịch vụ khác theo Hợp đồng Đại lý Đăng Ký, Lưu ký Và Thanh Toán.

Quy định cụ thể về các quyền và trách nhiệm của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Và Thanh Toán được thể hiện tại Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Và Thanh Toán.

*Thái Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





## CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

- Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Damsan
- Tên trái phiếu	Trái phiếu Công ty Cổ phần Damsan
- Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền.
- Hình thức trái phiếu	Bút toán ghi sổ.
- Phương thức phát hành	chào bán riêng lẻ thông qua Đại lý phát hành.
- Đồng tiền sử dụng để phát hành và thanh toán	Đồng Việt Nam (VND)
- Khối lượng phát hành	Tối đa 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng).
- Mệnh giá trái phiếu	1.000.000 VNĐ/Trái phiếu (Một triệu đồng trên một Trái phiếu).
- Giá phát hành	100% mệnh giá.
- Kỳ hạn	Hai (02) năm kể từ ngày phát hành.
- Lãi Suất Coupon	Cố định 4%/năm
- Kỳ điều chỉnh lãi suất	Trái phiếu phát hành với lãi suất cố định trong suốt kỳ hạn.
- Số đợt phát hành	01 đợt.
- Đối tượng phát hành	Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật chứng khoán và là nhà đầu tư trong nước.
- Thời điểm phát hành dự kiến	Quý I/2022. Sau khi Công ty được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Kỳ Tính Lãi	Là thời hạn 01 (một) năm liên tục bắt đầu từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi) cho tới (nhưng không bao gồm) (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo) hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng). Nếu ngày đó không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc ngay tiếp theo ngày đó.
- Ngày Thanh Toán Lãi	Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi. Nếu ngày đó không phải là ngày làm việc thì ngày thanh



	toán sẽ là ngày làm việc ngay sau ngày đó.
- Ngày Thanh Toán gốc	Là ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi cuối cùng. Nếu ngày đó không phải là ngày làm việc thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc ngay sau ngày đó.
- Ngày Chốt Danh Sách Thanh Toán Lãi	Là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi đó.
- Lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu cho một Kỳ Tính Lãi	$\text{Tiền lãi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi suất} \times \text{Số ngày thực tế theo lịch của Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$
	Để làm rõ, số ngày thực tế theo lịch của (i) Kỳ Tính Lãi đầu tiên được tính từ và gồm cả Ngày Phát Hành đến nhưng không gồm cả ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó và (ii) mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính từ ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi ngay trước đó đến nhưng không gồm cả ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó.
- Lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu cho một thời hạn không tròn một Kỳ Tính Lãi (áp dụng trong trường hợp mua lại trái phiếu trước hạn)	$\text{Tiền lãi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi suất} \times \text{Số ngày thực tế theo lịch của thời hạn đó}}{365}$
	Để làm rõ, số ngày thực tế theo lịch của thời hạn tính lãi không tròn Kỳ Tính Lãi được tính từ và gồm cả ngày bắt đầu thời hạn đó đến nhưng không gồm cả ngày cuối cùng của thời hạn đó (tính theo dương lịch).
- Lãi suất do vi phạm	Trong trường hợp Công Ty không thực hiện thanh toán tiền gốc hoặc lãi suất cộng dồn trên các Trái Phiếu khi đến hạn và phải trả (“Số Tiền Chậm Trả”), Công Ty sẽ phải thanh toán cho Người Nắm Giữ Trái Phiếu lãi suất trên Số Tiền Chậm Trả với lãi suất bằng 150% Lãi Suất Coupon (“Lãi Suất Chậm Trả”) và Lãi Suất Chậm Trả sẽ cộng dồn từ ngày thanh toán của Số Tiền Chậm Trả đến hạn cho đến ngày thanh toán thực tế của Số Tiền Chậm Trả.
- Quyền chuyển đổi	Việc thực hiện quyền chuyển đổi sẽ thuộc về người sở hữu trái phiếu.  Trong trường hợp khi trái phiếu đến hạn phải thanh toán tiền gốc mà nhà đầu tư không thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu, nhà đầu tư sẽ được Công ty thanh toán trả tiền gốc trái phiếu tương ứng với số trái phiếu không thực hiện



	chuyển đổi đó.
- Thời hạn chuyển đổi	<p>Việc chuyển đổi chỉ được thực hiện sau 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.</p> <p>Đợt 1: Sau 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, người sở hữu trái phiếu có quyền được chuyển đổi tối đa 70% số lượng trái phiếu mà nhà đầu tư đó sở hữu thành cổ phiếu.</p> <p>Đợt 2: Tại ngày đáo hạn trái phiếu, người sở hữu trái phiếu có quyền được chuyển đổi toàn bộ số lượng trái phiếu còn lại mà nhà đầu tư đó sở hữu thành cổ phiếu.</p>
- Thời gian đăng ký để thực hiện quyền chuyển đổi của mỗi đợt:	<p>Đợt 1: Là khoảng thời gian từ 06 ngày làm việc trước Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đầu tiên đến 01 (một) ngày làm việc trước Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đầu tiên.</p> <p>Đợt 2: Là khoảng thời gian từ 06 ngày làm việc trước Ngày Thanh Toán Gốc đến 01 (một) ngày làm việc trước Ngày Thanh Toán Gốc.</p>
- Ngày thực hiện chuyển đổi	<p>Đợt 1: Là 01 (một) ngày ngay sau Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đầu tiên</p> <p>Đợt 2: Là 01 (một) ngày ngay sau Ngày Đáo Hạn.</p>
- Giá chuyển đổi	10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tỷ lệ chuyển đổi	<p>Số cổ phiếu nhận được khi chuyển đổi một trái phiếu sẽ được tính theo công thức sau: <math>S = M/P</math></p> <p>Trong đó:</p> <p>(i) S: số cổ phiếu nhận được khi chuyển đổi 1 trái phiếu</p> <p>(ii) M: là mệnh giá của 1 trái phiếu và bằng 1.000.000 VND (một triệu đồng)</p> <p>(iii) P: giá chuyển đổi. Trong mọi trường hợp giá chuyển đổi không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu</p> <p>Kèm theo điều kiện là:</p> <p>(a) Tổng số cổ phiếu mà một người sở hữu trái phiếu nhận được khi chuyển đổi trái phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng trái phiếu mà người sở hữu trái phiếu đó dùng để chuyển đổi theo đề nghị gửi tổ chức phát hành nhân (x) với tỉ lệ chuyển đổi và nếu không phải là số nguyên thì được làm tròn xuống số nguyên gần nhất và</p> <p>(b) Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu chuyển đổi: Khi tính số cổ phiếu mà chủ sở hữu trái phiếu có quyền chuyển đổi,</p>



	<p>nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn xuống theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân.</p> <p>(c) Tổ chức phát hành sẽ không phát hành cổ phiếu đổi với phần lẻ thập phân của cổ phiếu (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.</p>
- Phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu	<p>Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty sẽ phát hành thêm cổ phiếu cho số Trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi.</p> <p>Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu này tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.</p>
- Hạn chế chuyển nhượng	<p>Trái phiếu chuyển đổi bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, trái phiếu chuyển đổi chỉ được phép giao dịch giữa các nhà đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và chỉ được phép giao dịch chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư trong nước, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.</p>
- Mua lại trái phiếu trước hạn	<p>Trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu, Công ty chỉ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào (các điều khoản về Sự Kiện Vi Phạm sẽ được quy định cụ thể trong Hợp đồng mua bán trái phiếu).</p> <p>Tại ngày thực hiện mua lại trái phiếu, Công ty sẽ mua lại trái phiếu theo giá mua lại bằng số tiền gốc cộng với số tiền lãi coupon cộng dồn chưa thanh toán cộng với các khoản lãi do vi phạm (nếu có) tính tới ngày thực hiện mua lại cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.</p> <p>Tất cả các trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ ngay lập tức bị hủy bỏ.</p>

- Phương án bồi thường thiệt hại cho Người sở hữu Trái phiếu trong trường hợp không thực hiện việc chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phiếu

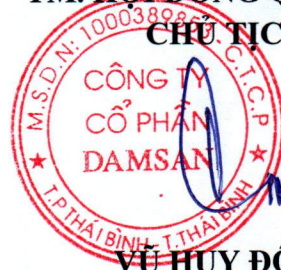
Trong mọi trường hợp và mọi sự kiện khiến Công Ty không chuyển giao một phần/toàn bộ Cổ phiếu khi mà Cổ phiếu được yêu cầu chuyển giao theo đúng quy định nêu tại Phương án này và Hợp đồng và các Văn kiện trái phiếu ký với Nhà đầu tư mua trái phiếu để chuyển đổi cho Trái Phiếu, thì sau đó bất kỳ Trái Phiếu nào có thể, bằng cách thông báo bằng văn bản cho Công Ty bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu, được tuyên bố ngay lập tức đến hạn và phải thanh toán ngay số tiền gốc còn lại cùng với lãi tích lũy mà không có sự thay thế nào khác.

*Thái Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**VŨ HUY ĐÔNG**